

Phú Thọ, ngày 9 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân; có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư, quản lý một số dự án đầu tư xây dựng các công trình lớn, công trình trọng điểm, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp, các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài và nguồn

vốn ưu đãi của các nhà tài trợ; các dự án chuyên ngành khác khi được giao (trừ các dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh).

3. Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

4. Trụ sở làm việc: Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Thực hiện các thủ tục liên quan đến sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án;

b) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, thiết kế dự án không có cấu phần xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng, dự toán dự án không có cấu phần xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, hợp đồng khác đối với dự án không có cấu phần xây dựng (mua tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc); giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;

c) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, kết thúc gói thầu, bàn giao công trình, gói thầu để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình, gói thầu hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng; quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; bảo hành công trình, gói thầu; các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

đ) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Quyết định thành lập, giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo đúng quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện; Tiếp nhận các dự án từ 02 xã, phường trở lên để tiếp tục quản lý và đầu tư theo quy định.

3. Thực hiện Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng điều kiện về năng lực theo quy định tại Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ khi thực hiện công việc tư vấn quản lý dự án.

5. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án, gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

a) Giám đốc Ban là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Các Phó Giám đốc Ban là người giúp Giám đốc Ban, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; Phân công một Phó Giám đốc Ban thường trực để điều hành các hoạt động của Ban khi Giám đốc Ban vắng mặt hoặc được Giám đốc Ban ủy nhiệm điều hành;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ của Kế toán trưởng.

3. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- d) Phòng Điều hành dự án 1;
- đ) Phòng Điều hành dự án 2;
- e) Phòng Điều hành dự án 3;
- g) Phòng Điều hành dự án 4;
- h) Phòng Điều hành dự án 5;
- i) Phòng Điều hành dự án 6;
- k) Phòng Quản lý dự án và Giám sát - Thi công.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức làm chuyên môn, nghiệp vụ, hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với lãnh đạo, viên chức, lao động hợp đồng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Điều hành dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định, thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của tỉnh.

5. Số lượng người làm việc

a) Là số lượng người làm việc tự chủ được phê duyệt hàng năm theo thẩm quyền phù hợp với vị trí việc làm của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và khả năng tài chính của đơn vị, Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và xác định số lượng người làm việc của Ban. Việc quản lý, xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc; tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cơ cấu ngạch viên chức theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật;

c) Căn cứ nhiệm vụ được giao, yêu cầu công việc, kế hoạch số lượng người làm việc đã được phê duyệt và khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án, Giám đốc Ban Quản lý dự án ký hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Bộ Luật Lao động và các quy định hiện hành.

6. Về cơ chế tài chính

a) Ban Quản lý dự án là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ và tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

b) Cơ chế hoạt động: Ban Quản lý dự án hoạt động theo quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Quản lý dự án, các Thông tư hướng dẫn về định mức chi tiêu tài chính hiện hành và phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình

1. Ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý dự án.

2. Phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc Ban, các Phó Giám đốc Ban, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Kế toán trưởng, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý dự án.

3. Ban hành Quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ của Ban Quản lý dự án và các quy định khác có liên quan bảo đảm điều hành, hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc; Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án; Quyết định số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án; Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cấp có thẩm quyền.

5. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

6. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng tỉnh Hoà Bình;

b) Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình;

c) Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án khu vực tỉnh Hòa Bình thuộc Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Ban Quản lý dự án theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Các quy định pháp luật dẫn chiếu tại văn bản này nếu được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Hòa Bình; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Duy Đông